

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2020/HS-ST  
Ngày 10/9/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan D Phương;
2. Bà Phạm Thị Như Sứy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Yến, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh R**, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1997 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Phước N, xã Q Th, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/4/2020, bị cáo bị Công an thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng*” và ngày 25/5/2020, bị cáo bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Hủy hoại tài sản của người khác*”; Bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2020, chuyển sang tạm giam ngày 05/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Văn Phú T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Phước T, xã Q Th, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Phú D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/5/2020, bị cáo bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Hủy hoại tài sản của người khác*”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Đình Q** (tên gọi khác Lượm), sinh ngày 03 tháng 8 năm 1998 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Phước Thượng, xã Q Th, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Hiền, sinh năm 1964 và bà Đình Thị Hoa, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trương Thị Thanh Th1, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phước T, xã Q Th, huyện Q S, tỉnh Q N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Tân Vĩnh Th2, sinh ngày 28/3/2005; Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Th2: Ông Tân Xuân, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Hà, sinh năm 1966 (là cha, mẹ ruột của Th2). Ông Xuân có mặt, bà Hà vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Phước N, xã Q Th, huyện Q S, tỉnh Q N.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 03/6/2001. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Lộc Thượng, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Tường D, sinh ngày 09/01/2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Xuân An, xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thanh R cùng Tân Vĩnh Th2 và Nguyễn Tường D đến nhà nghỉ Hoàn T tại thôn Phước T, xã Q Th tìm Võ Văn Tr để đòi nợ giúp bị cáo Trần Đình Q. Đến nơi, Tr không chịu trả tiền nên bị cáo R và Th2 có dùng tay, chân đánh vào người Tr. Sau đó, bị cáo R, Th2 và D đi về trước nhà của bị cáo R ngồi nhậu cùng với bị cáo Q, bị cáo Văn Phú T và Nguyễn Văn T2, bị cáo R điều khiển xe mô tô biển số 92H1-695.61 của

T2 đi lên thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, R quay về có đi ngang qua nhà nghỉ Hoàn T thì bị nhóm của Tr đuổi theo đến khu vực cây xăng Quế Bộ thì dừng lại. Bị cáo R về kể lại sự việc bị nhóm của Tr đuổi đánh cho bị cáo T, bị cáo Q, Th2, D, T2. Sau đó, nhóm của bị cáo R đi lên nhà nghỉ Hoàn T với mục đích tìm Tr để đánh nhau. Khi đi, nhóm của bị cáo R có đem theo 01 cái bao lạt bên trong chứa 01 cái rựa bờ, 01 cái rựa, 01 ống tuýp sắt và 02 đoạn cây gỗ. Bị cáo R điều khiển xe mô tô 92H1-695.61 của T2 chở T2 và Th2, còn D điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số và chủ sở hữu) chở bị cáo Q và T. Đến nơi, thấy nhà nghỉ Hoàn T đóng cửa nhóm của R yêu cầu chủ nhà nghỉ Hoàn T mở cửa nhưng bà Th1 không mở; bực tức vì không tìm được Tr nên các bị cáo R, T và Q cùng với Th2 dùng rựa bờ, đoạn cây gỗ, ống tuýp sắt đập phá bảng hiệu đèn led và bản hiệu bằng tôn của nhà nghỉ Hoàn T; còn D và T2 đứng ở bên kia đường chứng kiến sự việc. Sau đó, cả nhóm về trước nhà của R nhận tiếp.

Ngày 22/4/2020, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại tại nhà nghỉ Hoàn T gồm 01 bảng hiệu đèn led và 01 bảng hiệu khung nhôm có tổng giá trị là: 2.760.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) cái rựa bờ có cán bằng gỗ dài 76cm, lưỡi bằng kim loại dài 38cm; 01 (một) bảng hiệu đèn led khung kim loại; 01 (một) bảng hiệu khung nhôm, ốp tôn.

Về phần dân sự: Các bị cáo T và Q đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 2.760.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSQS ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo R, T và Q về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo R, T và Q phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”;

- Bị cáo R: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm; xử phạt bị cáo R mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

- Bị cáo T: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Bị cáo Q: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã Q Th, huyện Q S, tỉnh Q N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa bờ có cán bằng gỗ dài 76cm, lưỡi bằng kim loại dài 38cm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại – bà Trương Thị Thanh Th1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tường D. Hội đồng xét xử xét thấy bà Th1 và anh D đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bà Th1, anh D không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/3/2020, tại nhà nghỉ Hoàn T thuộc thôn Phước T, xã Q Th, huyện Quế Sơn; các bị cáo Nguyễn Thanh R, Văn Phú T và Trần Đình Q đã cùng nhau đập phá tài sản là 01 bảng hiệu đèn led và 01 bản hiệu bằng tôn của nhà nghỉ Hoàn T do chị Trương Thị Thanh Th1 làm chủ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.760.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: các bị cáo R, T và Q phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Bản cáo

trạng số 20/CT-VKSQS ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo R, T và Q đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do mâu thuẫn, thù hằn cá nhân, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là hết sức liều lĩnh, đã ngang nhiên xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm nghiêm trọng pháp luật nhà nước, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả gây ra, mới thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau một cách nhanh chóng, không có sự bàn bạc, phân công thực hiện hành vi phạm tội vì vậy hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Bị cáo R là người có vai trò khởi xướng trong việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo R và T đều có nhân thân xấu, đều bị xử phạt hành chính về hành vi “*Hủy hoại tài sản của người khác*” và bị cáo R còn bị xử phạt hành chính về hành vi “*Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng*”. Bị cáo Q có nhân thân tốt. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, Q đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét thấy, các bị cáo R và T đều có nhân thân xấu, bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi “*Hủy hoại tài sản của người khác*” nên cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo. Bị cáo Q có nhân thân tốt, có trên hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và địa phương.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, đến nay bị hại bà Trương Thị Thanh Th1 đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường thiệt hại là 2.760.000 đồng; bà Th1 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bảng hiệu đèn led khung kim loại; 01 (một) bảng hiệu khung nhôm, ốp tôn, cơ quan Công an đã giao trả lại cho chủ sở hữu là bà Th1 theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) cái rựa bờ có cán bằng gỗ dài 76cm, lưỡi bằng kim loại dài 38cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Về những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Tân Vĩnh Th2: Th2 có tham gia việc hủy hoại tài sản tại nhà nghỉ Hoàn T nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội Th2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Th2 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tường D và Nguyễn Văn T2 do không tham gia vào việc hủy hoại tài sản nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi Nguyễn Thanh R, Tân Vĩnh Th2 dùng tay, chân đánh vào người Võ Văn Tr: Hiện nay Tr vắng mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn chưa làm việc được nên tách hồ sơ chuyển cho Công an xã Q Th giải quyết là phù hợp.

Đối với 01 ống sắt, 02 thanh gỗ mà bị cáo T, Q và Th2 dùng để đập phá tài sản thì đã vứt bỏ mất, không rõ ở đâu nên không thể truy tìm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh R, Văn Phú T và Trần Đình Q phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (04/6/2020).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Phú T 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Q 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án (10/9/2020).

Giao bị cáo Trần Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Q Th, huyện Q S, tỉnh Q N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa bờ có cán bằng gỗ dài 76cm, lưỡi bằng kim loại dài 38cm.

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 30/7/2020).*

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/9/2020). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*(Đã giải thích chế định án treo)*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thọ**